

RÉT ĐẬM, RÉT HẠI VỚI VIỆC ĐIỀU CHỈNH LỊCH GIEO CÂY LÚA XUÂN Ở NAM ĐỊNH

KS. Trần Công Vân

Trạm dự báo và phục vụ KTTV tỉnh Nam Định

Mùa đông xuân (ĐX) 1997 - 1998 ở miền Bắc nước ta được đánh giá là mùa ĐX diễn biến khác thường, nên vụ chiêm xuân (CX) ở đồng bằng Bắc Bộ đã xảy ra hiện tượng lúa xuân sớm và chính vụ có khả năng trở sớm vào cuối tháng III, đầu tháng IV và như vậy năng suất lúa sẽ giảm hẳn hoặc mất mùa ở những chân ruộng này. Nguyên nhân cơ bản của tình trạng này là nông dân cấy phải mạ già, mạ có trên 7 lá đối với xuân sớm và trên 6 lá đối với xuân chính vụ. Theo đánh giá của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn, vụ CX 1997 -1998 toàn miền Bắc đã có khoảng 10 vạn ha lúa, trong đó có khoảng 42.800 ha ở mức nghiêm trọng cần hủy bỏ để cấy lại bằng giống xuân muộn.

Tỉnh Nam Định có diện tích cấy lúa CX khoảng 81.000ha, và đã có khoảng 4500ha, chiếm 5,5% tổng diện tích cấy phải mạ già, được đánh giá là tỉnh có tỷ lệ lúa phải nhỏ bỏ, cấy lại trong vụ CX 1997-1998 ít nhất. Đây thực sự là một thành công trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, sự đúc kết kinh nghiệm khoa học của ngành nông nghiệp và nông dân Nam Định. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thắng lợi trên là những người làm nông nghiệp ở Nam Định từ nhiều năm qua đã từng bước điều chỉnh cơ cấu giống, cơ cấu thời vụ, điều chỉnh lịch gieo cấy, hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh hưởng của rét đậm, rét hại phù hợp với đặc điểm thời tiết của vụ CX.

Theo số liệu khí tượng quan trắc tại Nam Định từ năm 1960 đến nay, trung bình mỗi vụ ĐX có khoảng 4 -5 đợt rét đậm (nhiệt độ trung bình ngày $\leq 15^{\circ}\text{C}$ và kéo dài liên tục từ 3 ngày trở lên), năm sớm nhất xuất hiện từ 14-XI (ĐX 1976 -1977) và năm muộn nhất kết thúc vào ngày 25-III (ĐX 1961-1962). Năm nhiều nhất có 7 đợt và năm ít nhất có 1 đợt rét đậm. Nếu tính số ngày rét đậm thì trung bình mỗi vụ có khoảng 26 -27 ngày, trong đó có khoảng 50% số ngày có nhiệt độ trung bình ngày $\leq 13^{\circ}\text{C}$ (rét hại), vụ nhiều rét nhất có tới 50 ngày, vụ ít rét nhất chỉ có 3 ngày. Quan sát chuỗi số liệu nhiều năm cho thấy rét thường tập trung vào thời kỳ từ đầu tuần 3 tháng XII đến tuần 2 tháng II, trong đó những ngày cuối tháng I và đầu tháng II có xác suất xảy ra rét cao nhất (từ 45-50%).

Bảng 1. Khả năng rét theo các tháng (%)

Tháng	XI	XII	I	II	III
Theo số ngày có $T_{tb} \leq 15^{\circ}\text{C}$	1,4	18,7	41,4	32,6	5,9
Theo số ngày $T_{tb} \leq 13^{\circ}\text{C}$	0	16,7	42,1	38,1	3,1

Ngoài yếu tố số ngày rét đậm, rét hại, trị số nhiệt độ thấp nhất trong vụ ĐX cũng phản ảnh mức độ rét. Giá trị trung bình nhiều năm của yếu tố này tại Nam Định là 8,2⁰C và dao động phổ biến trong khoảng 6 đến 10⁰C, năm thấp nhất xuống tới 5,1⁰C, năm cao nhất là 11,5⁰C. Trị số nhiệt độ thấp nhất thường xảy ra sau khi có không khí lạnh tràn về một, hai ngày hoặc vào thời kỳ có không khí lạnh tăng cường và khả năng xảy ra trong tháng I là lớn nhất (khoảng 45%, xem bảng 2).

Bảng 2. Khả năng xảy ra nhiệt độ thấp nhất năm (P%)

Tháng	XII	I	II	III
P%	28,9	44,8	23,7	2,6

Lúa xuân được đưa vào cơ cấu giống trong vụ lúa CX ở Đồng Bằng Bắc Bộ nói chung từ đầu những năm 1980. Đến vụ CX 1989-1990 tỷ lệ lúa xuân ở tỉnh Hà Nam Ninh trước đây đã chiếm trên 90% diện tích. Lúa xuân có ưu điểm là nhiều giống mới có năng suất cao, đủ tiêu chuẩn gạo ngon để xuất khẩu và chống chịu được sâu bệnh, song nhược điểm là chịu rét kém.

Lấy thời điểm lúa trở trong tháng V làm mốc, nhóm lúa xuân sớm có thời gian sinh trưởng 190 đến 210 ngày thường được gieo trong tuần 3, tháng XI, cây trước 05-II; nhóm xuân chính vụ có thời gian sinh trưởng 170 đến 190 ngày, thường được gieo trong tuần đầu tháng XII, cấy trong tháng II; nhóm xuân muộn có thời gian sinh trưởng 100 đến 139 ngày, thường được gieo từ cuối tháng I đến đầu tháng II và cấy xong trước ngày 05-III.

Qua nhiều năm tích lũy kinh nghiệm thâm canh, các nhà làm nông nghiệp tỉnh Nam Định đã dần dần điều chỉnh cơ cấu giống, cơ cấu thời vụ để đối phó với tính khác nghiệt của diễn biến thời tiết vụ ĐX mà vẫn có năng suất cao. Với kỹ thuật gieo mạ tiên tiến, với lợi thế ngắn ngày mà vẫn cho năng suất cao, nhóm xuân muộn từ chỗ chiếm tỷ lệ không đáng kể trước đây đã tăng lên 82% trong vụ CX 1997-1998. Riêng huyện Xuân Trường, Giao Thủy tỷ lệ lúa xuân muộn chiếm tới 98%.

Theo phân tích đặc điểm rét trong vụ ĐX ở trên thì thời vụ gieo mạ càng chậm lại càng tránh được rét. Mạ và lúa mới cấy thường bị chết khi nhiệt độ trung bình ngày xuống dưới 13⁰C kéo dài nhiều ngày. Như vậy, nhóm xuân muộn gieo mạ và cấy trong tháng II sẽ an toàn hơn nhiều, khả năng gặp rét hại chỉ còn 41% so với 100% của nhóm xuân sớm. Với kỹ thuật gieo mạ nền cứng như hiện nay có ni-lông che chắn kết hợp với theo dõi sát tình hình thời tiết trong 5 đến 10 ngày tới thì khả năng an toàn của mạ xuân muộn là rất cao. Với những vụ CX ám như CX 1997-1998 thì việc tăng tỷ lệ lúa xuân muộn lại càng hợp lý, vấn đề là ở chỗ đặc điểm đồng ruộng, điều kiện tưới tiêu, giống lúa có phù hợp hay không. Đảm bảo an toàn cho mạ và lúa mới cấy là bước đầu quan trọng dẫn đến thắng lợi của vụ CX.

Do lựa chọn được các giống có năng suất cao, kết hợp với kinh nghiệm thâm canh và bố trí cơ cấu thời vụ, lịch gieo cấy hợp lý mà năng suất lúa vụ CX ở Nam Định đã liên tục tăng từ 25 tạ/ha vụ CX 1990 - 1991 lên 65 tạ/ha vụ CX 1996 - 1997.

(*) Tài liệu tham khảo

Báo cáo tổng kết vụ ĐX tỉnh Nam Định từ 1989-1997.